

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST

Ngày: 24- 4- 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Tuyền.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Vũ Minh Đón và ông Lê Xuân Thuật

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

**Bùi Văn K**, sinh năm 1976. STQ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Th, sinh năm: 1944 và con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1946; Gia đình có 04 anh em. Bị cáo là thứ ba; Vợ là Lê Thị Th, sinh năm: 1988; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 03/3/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

Anh Lê Bá A, sinh năm 1990

HKTT: Phố S, phường A, TP. Th, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1944.

2. Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1971.

3. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt

**\* Người làm chứng:**

1. Ông Đặng Nguyên H, sinh năm 1978

2. Anh Đặng Trung H, sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn T, xã Lý Th, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Đều vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K làm nghề cơ khí và là chủ xưởng cơ khí An K, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên, đang cần 01 chiếc palăng điện để sử dụng. Khoảng tháng 02 năm 2023, K nhìn thấy 01 chiếc palăng điện để tại bãi đất trống ở gần ngã tư L, thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, K vào hỏi mua thì bị từ chối. Thấy địa điểm đặt chiếc palăng này không có người trông coi, nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 00 giờ ngày 25/02/2023, K một mình điều khiển xe đạp mini màu xanh - đen, đi từ xưởng cơ khí An K và mang theo 01 vật kim loại hình dáng quả lựu đạn màu đen để tại túi áo ngực phía trước bên trái; 01 chiếc kim điện màu đỏ - đen, 01 chiếc tô vít 2 cạnh, chuỗi nhựa màu vàng, 01 mỏ lết màu trắng, 01 đèn pin để trong ba lô vải màu xanh rồi đi tới nơi để chiếc palăng điện nêu trên. Khi đến nơi, K cởi dây vải màu đen buộc cửa lưới thép B40 rồi đi xe đạp đến vị trí chiếc pa lăng. K dùng kim cắt dây điện, dùng tô vít tháo ốc lấy 01 chiếc attomat, 01 chiếc biến tần, 02 hộp kỹ thuật ở trong hộp điện gắn cần trục, sau đó K dùng mỏ lết tháo lấy 02 thanh kim loại hình trụ liên kết các bộ phận của palăng, K cho chiếc attomat, biến tần, 02 hộp kỹ thuật, 02 thanh kim loại hình trụ, kim, tô vít, mỏ lết vào trong balô để trên giỏ xe đạp xe rồi đạp xe mang về cất ở xưởng An K, còn chiếc đèn pin để lại chỗ palăng. Sau đó, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Motostar, màu xanh, không gắn biển kiểm soát kéo theo chiếc xe ba gác, trên xe ba gác để một con dao tự chế (dạng phóng lợn) dài 2,1m và 01 chiếc xe nâng tay thủy lực quay lại chỗ palăng điện để lấy những bộ phận còn lại. Tới nơi, K cho 02 càng của xe nâng tay thủy lực xuống đỡ vào giữa các bộ phận còn lại của chiếc palăng kéo sâu vào trong càng nâng của xe nâng tay thủy lực, sau đó K dùng tay kéo chiếc xe nâng ra ngoài đường 382 rồi K quay lại lấy xe mô tô, dao phóng lợn, đèn pin đi ra chỗ xe nâng tay thủy lực, còn chiếc xe lôi thì K để lại. K dùng tay trái kéo chiếc xe nâng, tay phải cầm lái điều khiển xe mô tô đi về phía ngã tư L để rẽ trái theo đường 380 về xưởng cơ khí. Đúng lúc này, người dân phát hiện liền hô hoán đuổi theo, K bỏ lại chiếc xe nâng tay thủy lực, bên trên có các bộ phận của palăng điện và con dao phóng lợn rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy, khi bị người dân bắt giữ K lấy vật kim loại hình dáng quả lựu đạn ở trong túi áo giơ lên cao và hô “Nếu ai bắt tôi thì tất cả cùng chết” mục đích để dọa mọi người không bắt giữ nhằm tẩu thoát. Thấy vậy, một số người dân không chể, giằng lấy vật dạng quả lựu đạn từ tay của K rồi trình báo lực lượng Công an xã L đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ các bộ phận của chiếc palăng điện, nhãn hiệu Hitachi, tải trọng 5000kg, gồm: 01 mô tơ chạy rầm ngang, bánh xe chạy rầm ngang, 01 mô tơ tời, 01 dây điện nguồn, 01 tủ điện, 01 bộ điều khiển và 01 xe nâng tay thủy lực nhãn hiệu HPT30S tải trọng 3000kg, 01 con dao phóng lợn dài 2,1m, 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Motostar, màu xanh, không gắn biển kiểm soát, có giá để hàng bằng kim loại; 01 vật kim loại màu đen hình dáng quả lựu đạn - niêm phong ký hiệu L1.

Ngày 25/02/2023, Công an xã L bàn giao Bùi Văn K cùng hồ sơ, tài liệu và vật chứng thu giữ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 chiếc xe lôi, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và xưởng cơ khí An K. Kết quả thu giữ: 01 xe đạp mini màu xanh-đen; 01 chiếc balo màu xanh, 01 attomat, 01 biển tần, 02 hộp kỹ thuật, 02 thanh kim loại hình trụ, 01 kim điện, 01 tô vít, 01 mỏ lết .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐG ngày 01/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y đã kết luận: 01 bộ palăng điện nhãn hiệu Hitachi, loại tải trọng 5000kg, sản xuất năm 2009 trị giá: 25.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1494/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định là mô hình lựu đạn dùng trong huấn luyện quân sự, mô hình lựu đạn này không có tính năng tác dụng gây nổ vì không có kíp nổ, thuốc nổ và mô hình lựu đạn này không thuộc vũ khí quân dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 06/KLGĐ ngày 12/01/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Bùi Văn K không có bệnh tâm thần, tại các thời điểm trên bị cáo Bùi Văn K đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra đã xác định:

+ Bộ palăng điện bị chiếm đoạt là tài sản của anh Lê Bá Anh, sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: phố S, phường A, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa (anh Anh thuê đất của anh Đặng Nguyên H, sinh năm: 1978, ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên làm xưởng cát đá). Ngày 06/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho anh Lê Bá A, anh A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Bùi Văn K bồi thường thiệt hại gì.

+ Chiếc xe đạp mini màu xanh-đen là tài sản của ông Bùi Văn Th, sinh năm: 1944, hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên (là bố đẻ của Bùi Văn K). Việc Bùi Văn K sử dụng xe đạp trên để thực hiện hành vi phạm tội ông Th không biết. Ngày 02/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho ông Th.

+ Chiếc xe nâng tay thủy lực, nhãn hiệu HPT30S, loại trọng tải 3000kg là của anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm: 1971, hộ khẩu thường trú: thôn B, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên cho K mượn. Anh Đ không biết K sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 02/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho anh Đ.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM motostar màu xanh, có số khung: MA10D4X513697, số máy: GU513697, biển số 89F6-2105, xe đăng ký mang tên Lê Công M, sinh năm: 1954, quê quán: xã Ph, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên (đã chết năm 2017). Năm 2016, ông Lê Công M đã cho con gái là chị Lê Thị Th, sinh năm: 1988, hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên (là vợ của Bùi Văn K) để đi lại hàng ngày. Chị Th không biết K sử dụng chiếc xe trên để thực hiện

hành vi phạm tội, giấy đăng ký xe đã bị mất. Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng Công an huyện Y để xử lý.

+ Chiếc tô vít 2 cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng, 01 mỏ lết màu trắng, 01 ba lô vải, 01 chiếc kìm màu đỏ đen, 01 chiếc xe ba gác, 01 con dao phông lợn là tài sản của Bùi Văn K sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra nhập kho vật Công an huyện Y để xử lý.

Đối với chiếc đèn pin, K khai quá trình bỏ chạy đã đánh rơi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với hành vi tàng trữ dao phông lợn của Bùi Văn K, Công an huyện Y đã xử phạt hành chính (phạt tiền) theo Nghị định 144/2021 ngày 3/12/2021 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-YM ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xin hưởng mức hình phạt thấp nhất. Đề nghị HĐXX cho vợ bị cáo là chị Lê Thị Th xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM motostar màu xanh, không gắn biển số ( có số khung: MA10D4X513697, số máy: GU513697, biển số 89F6-2105, xe đăng ký mang tên Lê Công M ).

- Người bị hại là anh Lê Bá A vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có nộp cho Tòa án nhân dân huyện Y đơn đề nghị thể hiện nội dung anh K đã chủ động bồi thường tiền khắc phục hậu quả do hành vi cắt dây kết nối của bộ Palăng và đề nghị cho bị cáo K được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

- Đại diện VKSND huyện Y luận tội và đề xuất quan điểm như sau: Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 92 Luật THAHS; điểm a khoản 1, 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Giao bị cáo Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

- Trả lại chị Lê Thị Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM motostar màu xanh, không gắn biển số;

- Tịch thu tiêu hủy: Chiếc tô vít 2 cạnh, chuỗi bằng nhựa màu vàng, 01 mỏ lết màu trắng, 01 ba lô vải, 01 chiếc kìm màu đỏ đen, 01 con dao phóng lộn, vật kim loại màu đen có hình dạng quả lựu đạn.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe ba gác thu giữ của bị cáo Bùi Văn K;

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Đại diện Viện kiểm sát huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định, bản kết luận giám định pháp y tâm thần cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Đêm và sáng ngày 25/02/2023 bị cáo Bùi Văn K đã lén lút trộm cắp 01 bộ palăng điện, nhãn hiệu Hitachi, tải trọng 5000kg, sản xuất năm 2019 trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) của anh Lê Bá A tại khu vực thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại là anh Lê Bá A; Bố đẻ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; Người bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà sẽ áp dụng quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích tác dụng của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM motostar màu xanh, không gắn biển số chỉ Thùy không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại chị Lê Thị Th.

- Đối với chiếc tô vít 2 cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng; 01 mô lét màu trắng; 01 ba lô vải; 01 chiếc kìm màu đỏ đen; 01 con dao phóng lợn; vật kim loại màu đen có hình dạng quả lựu đạn là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe ba gác thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát卖 sung ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 92 Luật THAHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn K 01 ( Một ) năm 06 ( Sáu ) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 ( Ba ) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:**

- Trả lại chị Lê Thị Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM motostar màu xanh, không gắn biển số;

- Tịch thu tiêu hủy: Chiếc tô vít 2 cạnh, chuỗi bằng nhựa màu vàng, 01 mô lét màu trắng, 01 ba lô vải, 01 chiếc kìm màu đỏ đen, 01 con dao phóng lộn, vật kim loại màu đen có hình dạng quả lựu đạn.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe ba gác thu giữ của bị cáo Bùi Văn K;

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/4/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y)*

**Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét giải quyết

**Về án phí:** Bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Y;
- TAND + VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T, huyện Kh;
- Sở tư pháp; Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Tuyên**

